

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2024/HNGĐ-ST

Ngày 10/12/2024

V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hữu Thái;

- Ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hà –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2024 về việc: Ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/11/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Các đương sự đều xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là ông Đỗ Văn P trình bày:***

Ông và chị Ngô Thị Hòa kết H1 ngày 16/10/2023 trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Trước khi kết hôn với chị H, ông đã kết hôn một lần và đã ly hôn; chị H cũng đã kết hôn 1 lần và đã ly hôn.

Sau khi cưới, ông và chị H về ở với nhau ngay; hai người ở cùng nhau được vài ngày thì chị H đi làm tại xã T, huyện L và ở luôn tại đó, không về nhà chỉ thứ bảy và chủ nhật về ở cùng ông, sau đó lại về L ở. Ông đã bảo nhiều lần, nhưng chị H không về ở. Hai vợ chồng cãi nhau thường xuyên, không cùng quan điểm; một thời gian sau chị H bỏ đi hẳn, không về nhà nữa. Tháng 6/2024 ông đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án, khi được Tòa án hòa giải, ông đã rút đơn ly hôn để cùng chị H về đoàn tụ. Nhưng được khoảng 1 tháng thì chị H lại bỏ đi. Ông nghi ngờ chị H có quan hệ với người đàn ông khác. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án cho được ly hôn.

- Về con chung và tài sản chung: Ông và chị H không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn chị Ngô Thị H trình bày*: Chị đồng ý ly hôn ông Đỗ Văn P vì hai người không hợp nhau. Do công việc bận, chị xin vắng mặt tại các buổi làm việc và phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án; nguyên đơn và bị đơn cùng xin vắng mặt.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS).

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều: 28, 35, 39, 203, 147, 227, 228, 171 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS);

Điều 26 và 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đỗ Văn P được ly hôn chị Ngô Thị H.

- Về con chung và tài sản: Các đương sự không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Ông Đỗ Văn P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng ông P đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Ông Đỗ Văn P có đơn xin ly hôn chị Ngô Thị H. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của BLTTDS xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[3] Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn P và chị Ngô Thị Hòa kết H1 ngày 16/10/2023 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Sau khi kết hôn được một thời gian, hai vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, không cùng quan điểm sống và 2 người đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông P và chị H về đoàn tụ. Tuy nhiên cả ông P và chị H cương quyết xin ly hôn và từ chối hòa giải đoàn tụ. Như vậy cả hai đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho ông P được ly hôn chị H.

[5] Về con chung và tài sản chung: Các đương sự không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Ông P là nguyên đơn xin phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 300.000 đồng, cần chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của BLTTDS.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Đỗ Văn P được ly hôn chị Ngô Thị H.

2. Về án phí: Ông Đỗ Văn P phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng ông P đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008455 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (xác nhận ông P đã nộp đủ tiền án phí).

3. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Tam Dị, huyện Lục Nam, BG;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HS+VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh